

QUYẾT ĐỊNH

**của Ủy ban nhân dân tỉnh DakLak số 19/2004/QĐ-UB ngày 13/4/2004 về việc
ban hành Quy định trình tự thủ tục về giấy phép khai thác tận thu khoáng
sản trên địa bàn tỉnh DakLak**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996;
- Căn cứ Nghị định số 76/NĐ-CP ngày 15/12/2000 của Chính phủ, quy định chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản (sửa đổi);
- Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 41/TTr-TNMT ngày 15/3/2004.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản Quy định trình tự thủ tục về giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trên địa bàn tỉnh DakLak.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2520/2000/QĐ-UB ngày 11/10/2000 của UBND tỉnh DakLak, về việc ban hành Quy định thủ tục hành chính về giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trên địa bàn tỉnh DakLak.

Điều 3. Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lê Văn Quyết

QUY ĐỊNH

trình tự, thủ tục về giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trên địa bàn tỉnh DakLak

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19/2004/QĐ-UB ngày 13 tháng 4 năm 2004
của Ủy ban nhân dân tỉnh DakLak)*

Điều 1. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chỉ được cấp cho tổ chức, cá nhân Việt Nam; ưu tiên cấp cho tổ chức, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi có khoáng sản.

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chỉ xem xét cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân đối với các khu vực có điều kiện phù hợp với hình thức khai thác tận thu đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và bàn giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh DakLak quản lý.

Điều 2. Thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

Ủy ban nhân dân tỉnh DakLak cấp giấy phép khai thác tận thu các loại khoáng sản đối với những khu vực đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và bàn giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 76/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản (sửa đổi).

Điều 3. Thẩm định hồ sơ về giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

3.1. Cơ quan tiếp nhận đơn, hồ sơ về giấy phép khai thác tận thu khoáng sản là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh DakLak.

Trước khi tham mưu cho UBND tỉnh xem xét cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường DakLak chịu trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu các thông tin liên quan đến việc lựa chọn khu vực, lựa chọn diện tích và thủ tục hành chính về giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trên địa bàn tỉnh DakLak.

3.2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu tình trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất, ý kiến của người đang sử dụng đất thuộc phạm vi xin khai thác tận thu khoáng sản và thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.3. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các chủ đầu tư xin cấp, gia hạn hoặc trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, Sở

Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh cấp, gia hạn hoặc trả lại giấy phép khai thác tận thu hoặc trả lời chủ đầu tư bằng văn bản về việc giấy phép không được cấp.

Điều 4. Hồ sơ xin cấp, gia hạn, trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

4.1. Hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản :

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường 05 bộ hồ sơ, mỗi bộ hồ sơ gồm:

4.1.1. Đơn xin cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

4.1.2. Hồ sơ khoanh vùng khu vực khai thác tận thu kèm theo quyết định phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

4.1.3. Đề án khai thác tận thu khoáng sản;

4.1.4. Sơ đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản trên nền bản đồ địa hình có tỷ lệ không nhỏ hơn 1: 5.000 theo hệ thống tọa độ vuông góc UTM;

4.1.5. Các văn bản về tư cách pháp lý của chủ đầu tư (Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề khai thác và chế biến khoáng sản);

4.1.6. Các văn bản xác nhận về tài sản, năng lực tài chính của chủ đầu tư theo quy định của Pháp luật.

4.1.7. Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường và dự toán ký quỹ phục hồi môi trường kèm theo Phiếu xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường;

4.1.8. Văn bản thỏa thuận của UBND huyện, UBND xã (nơi có khoáng sản xin khai thác).

4.1.9. Trích đo địa chính khu vực đất xin khai thác mỏ, tỷ lệ không nhỏ hơn 1: 5.000.

4.2. Hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản :

Để được gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép khai thác tận thu khoáng sản phải gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường 04 bộ hồ sơ; mỗi bộ hồ sơ gồm :

4.2.1. Đơn xin gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

4.2.2. Báo cáo kết quả hoạt động khai thác tận thu khoáng sản kể từ ngày giấy phép có hiệu lực đến thời điểm xin gia hạn; trữ lượng khoáng sản còn lại và diện tích, công suất, thời hạn xin tiếp tục khai thác tận thu;

4.2.3. Bản kê khai các nghĩa vụ đã thực hiện (được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) như nộp thuế, bồi thường thiệt hại, bảo vệ môi trường, phục hồi đất đai

ở các diện tích đã hoạt động khai thác tận thu (Kèm theo phiếu thu đã nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường kỳ trước)...

4.2.4. Sơ đồ hiện trạng khu vực khai thác tận thu tại thời điểm xin gia hạn (trên nền bản đồ địa hình có tỷ lệ không nhỏ hơn 1: 5.000 hệ thống tọa độ vuông góc UTM).

Điều kiện để được xem xét gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân được phép khai thác tận thu đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định tại Điều 52 của Luật Khoáng sản;
- Hoàn thành việc ký quỹ phục hồi môi trường kỳ trước.
- Khu vực xin gia hạn giấy phép còn phù hợp với hình thức khai thác tận thu theo quy định của Luật khoáng sản;
- Giấy phép khai thác tận thu còn thời hiệu không ít hơn 30 ngày.

4.3. Hồ sơ xin trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản :

Để được trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép khai thác tận thu gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường 04 bộ hồ sơ; mỗi bộ hồ sơ gồm:

4.3.1. Đơn xin trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

4.3.2. Báo cáo kết quả hoạt động khai thác tận thu khoáng sản kể từ ngày giấy phép có hiệu lực đến thời điểm xin trả lại giấy phép;

4.3.3. Bản kê các nghĩa vụ đã thực hiện tính đến thời điểm xin trả lại giấy phép (được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền): Nộp thuế, bồi thường thiệt hại...

4.3.4. Đề án đóng cửa mỏ để thanh lý hoặc đóng cửa mỏ để bảo vệ theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

4.3.5. Sơ đồ hiện trạng khu vực khai thác tận thu tại thời điểm xin trả lại giấy phép.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐAKLAK

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Lê Văn Quyết